TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **502**/2018/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 29 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 174, quyển số I, ngày 26/10/2005 tại Ủy ban nhân dân phường N Đ, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 642/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn T – sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Tổ 19 phường L B, quận L B, Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị T M – sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số 76 ngõ 7 đường P C K, phường N Đ, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N Đ, quận Cầu Giấy, Hà Nội vào ngày 26/10/2005. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Anh chị đã ly thân từ khi phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, mỗi người ở một nơi, cả hai anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh T và chị M có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 04/11/2005 và cháu Nguyễn Minh T sinh ngày 12/8/2009. Ly hôn,

anh chị thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Q và T, anh T không yêu cầu chị Minh cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T M thống nhất để anh Tiến chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 21/11/2018 của Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T M.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 04/11/2005 và cháu Nguyễn Minh T sinh ngày 12/8/2009 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị Tuyết M cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Tuyết M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 6483 ngày 21/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Bùi Thị Huê